

Họ và tên:

Lớp: 1A.....

Bài 1: Số tròn chục?

$$40 > \square > 20 \quad 10 < \square < 30 \quad 60 < \square < 80$$

Bài 2: Điền dấu >; <; = thích hợp vào chỗ chấm.

$$45 \dots\dots\dots 39 \quad 96 \dots\dots\dots 69 \quad 94 \dots\dots\dots 90$$

$$72 \dots\dots\dots 90 \quad 47 \dots\dots\dots 47 \quad 19 \dots\dots\dots 25$$

$$29 \dots\dots\dots 92 \quad 63 \dots\dots\dots 61 \quad 44 \dots\dots\dots 55$$

Bài 3: Chọn số lớn nhất trong các số:

69	45	54	82	76
----	----	----	----	----

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

$$45 < \dots\dots\dots < 47 \quad 82 < \dots\dots\dots < 84 \quad 45 < \dots\dots\dots$$

$$58 > \dots\dots\dots > 56 \quad 77 > \dots\dots\dots > 75 \quad 99 > \dots\dots\dots$$

Bài 5: Viết các số 63, 36, 17, 84, 22.

a. Theo thứ tự từ lớn đến bé:,.....,.....,.....,.....,

b. Theo thứ tự từ bé đến lớn:,.....,.....,.....,.....,

Bài 6: Cho các số 5, 7, 4.

a. Viết các số có hai chữ số từ các số đã cho:

.....

b. Sắp xếp các số vừa viết theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài 7: Mẹ cho hai anh em 9 cái kẹo. Số cái kẹo của anh là số liền trước số cái kẹo của em. Vậy anh có....cái kẹo, em có cái kẹo.